

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/HS-ST

Ngày: 19/11/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hùng.
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Giới và ông Nguyễn Đăng Thường
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: không; sinh năm 1989 tại: tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm rẫy; số CCCD: 070089003743, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Trần Thị H2, sinh năm 1963; Bị cáo có 03 chị, em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/6/2016 bị cáo bị Toà án nhân dân thị xã Đ, tỉnh B (nay là Toà án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai) xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2016/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 17/7/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Đ - Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đ (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H2, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

* *Người làm chứng:* Ông Lê Quang T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/10/2024, do muốn có ma túy sử dụng nên Lê Quang T1, sinh năm 1992, đi mua ma túy về phòng trọ tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai sử dụng một mình. Do trong bộ dụng cụ sử dụng còn ma túy nên T1 đem cất để sử dụng sau. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/10/2024, T1 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy bỏ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 93T4 - 6431 rồi điều khiển xe đến nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai. T dựng xe trước nhà, mở cốp xe, cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và hộp quẹt đi vào nhà của H. Khi vào trong nhà, T1 thấy một mình H đang nằm ngủ nên đánh thức H dậy, rủ sử dụng ma túy thì ỷ. T1 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy, dùng hộp quẹt đốt lửa rồi T1 và H cùng sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra hành chính nhà của H, phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quang T1 và niêm phong số ma túy trên để lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 08/10/2024, xác định: Nguyễn Văn H, Lê Quang T1 dương tính với Methamphetamine.

Quá trình điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Chất màu nâu (ký hiệu M) bám dính trong ống thủy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0302 gam (không phải không ba không hai).

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSBP-P1 ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp và đang bị tạm giam nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại Bản án số 26/2025/HS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Nai).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Quyết định đã truy tố.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của Lê Quang T1, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/10/2024, Nguyễn Văn H đã sử dụng địa điểm là căn nhà gỗ do mình quản lý tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai để H cùng Lê Quang T1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi mà bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì coi thường pháp luật, muốn thỏa mãn được nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu vào năm 2016 bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuy đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp và đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với hành vi cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Lê Quang T1 đã được Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Nai) xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại bản án số 26/2025/HS-ST ngày 29/4/2025 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Trần Thị H2 (mẹ của H) đã giao cho H quản lý căn nhà và không biết việc T1, H tổ chức sử dụng ma túy, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án số 26/2025/HS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Nai).

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”,

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2025.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND khu vực 9 - Đồng Nai (01);
- THADS tỉnh Đồng Nai (01);
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai (01);
- Công an tỉnh Đồng Nai (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Đồng Phú (01);
- Bị cáo (01);
- Bộ phận THAHS (03);
- Lưu HS, VP (02);

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hùng